

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 30-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-DS ngày 08/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ

Địa chỉ trụ sở: Phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Ông Châu Văn X – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phòng Giao dịch M; Địa chỉ liên hệ: thị trấn C, huyện G, tỉnh Bến Tre là người đại

diện theo ủy quyền (**Văn bản ủy quyền số 86/QĐ-DAB-QTNL ngày 30/01/2019**) (**Xin vắng mặt**)

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị P, sinh năm 1975 (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đường Thanh M, sinh năm 1967 (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Châu Văn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/12/2016, bà Trần Thị P có vay của Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Bến Tre – phòng giao dịch C số tiền 15.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, người bảo lãnh là ông Đường Thanh M (chồng bà P). Theo nội dung Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền bà P vay của Ngân hàng là 15.000.000 đồng.
- Lãi suất 11,4%/năm, (lãi suất quá hạn là 17,1%/năm).
- Thời gian vay là 18 tháng (từ ngày 09/01/2017 đến 09/7/2018).
- Mục đích vay chăn nuôi.
- Hình thức bảo đảm nợ vay tín chấp.

Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 21/8/2017 bà Trần Thị P đã thanh toán cho Ngân hàng:

- Vốn gốc là 5.425.000 đồng.
- Lãi trong hạn 1.575.000 đồng.
- Lãi quá hạn 58.266 đồng.

Tính đến ngày 30/5/2019, bà Trần Thị P còn nợ Ngân hàng 12.743.844 đồng, trong đó:

- Vốn gốc 9.575.000 đồng.
- Lãi trong hạn 990.000 đồng.
- Lãi quá hạn 2.178.844 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2019 là 12.743.844 đồng, trong đó nợ gốc là 9.575.000 đồng, lãi trong hạn 990.000 đồng, lãi quá hạn 2.178.844 đồng và yêu cầu tính tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 30/5/2019 cho đến khi bà P và ông M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm.

Bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Thanh M trình bày:

Ông là chồng bà Trần Thị P có vay của ngân hàng Đ với số tiền 12.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa thanh toán, ông có trách nhiệm với số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 12.743.844 đồng và tiếp tục tính lãi trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M cùng trú tại ấp T1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi chưa thanh toán, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục

sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2019 là 12.743.844 đồng, trong đó nợ gốc là 9.575.000 đồng, lãi trong hạn 990.000 đồng, lãi quá hạn 2.178.844 đồng và yêu cầu tính tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 30/5/2019 cho đến khi bà Phấn và ông Minh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn 17,1%/năm.

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/12/2016 (viết tắt là Giấy đăng ký vay tiền), danh sách cho vay giải trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 09/01/2017, sao kê hoạt động của khách hàng vay có cơ sở xác định bà Trần Thị P có đề nghị vay, được ngân hàng TMCP Đ chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 11,4%/năm, lãi suất quá hạn 17,1%/năm, thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 09/01/2017 đến 09/7/2018). Các điều khoản thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền nêu trên không trái với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý. Tính đến ngày 21/8/2018, bà P đã thanh toán được số tiền vốn gốc là 5.425.000 đồng, lãi trong hạn 1.575.000 đồng, lãi quá hạn 58.266 đồng.

Căn cứ vào điều khoản thỏa thuận giữa các bên tại Giấy đăng ký vay tiền thì bà Trần Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Phấn, ông Đường Thanh M là chồng của bà P đã ký bảo lãnh với nội dung cam kết sẽ thực hiện việc trả nợ thay bà P nếu bà P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho ngân hàng và tại bản tự khai ngày 18/02/2019 ông M cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà P và ông M có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ và

yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31/5/2019 trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm cho đến khi bà P và ông M trả hết nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Giấy đăng ký vay tiền và quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M phải liên đới nộp 637.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 318.000 đồng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vay còn nợ 12.743.844 đồng, trong đó nợ gốc là 9.575.000 đồng, lãi trong hạn 990.000 đồng, lãi quá hạn 2.178.844 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ, bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 17,1%/năm trên vốn gốc chưa thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị P và ông Đường Thanh M phải liên đới nộp án phí 637.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 318.000 đồng tại biên lai thu số 0000309 ngày 12/12/2018 của Chi Cục Thi hành dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Văn Đĩnh